

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh C; sinh ngày 13/12/1995 tại H - Kiên Giang; nơi cư trú: Số 67, M, Khu phố X, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh V và bà Nguyễn Thị Kim H; vợ, con: Không có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu (từng có tiền sự năm 2017, nay đã được xóa); bị tạm giam từ ngày 24/11/2021. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ngô Văn B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 85, K, Khu phố Y, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.
(có đơn xin vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Võ Ngọc T, bà Trương Mỹ P, anh Nguyễn Thanh H2, chị Ngô Thị Hồng G. (Bà P, anh H2 có mặt; Ông T, chị G vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 40/CTr-VKSHT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Minh C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 31/7/2021, tại khu vực trước cổng Trường tiểu học B thuộc Khu phố X, phường B, thành phố H, lực lượng Công an thành phố H tuần tra, kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covid-19, phát hiện Nguyễn Minh C đang ở trước cổng trường nên tiến hành kiểm tra, thì Nguyễn Minh C không xuất trình được giấy tờ và do Nguyễn Minh C ra đường không có lý do chính đáng nên lực lượng Công an đã mời Nguyễn Minh C về trụ sở Công an phường B làm việc. Tại đây, lực lượng Công an thành phố kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Minh C đang mặc có một gói thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, bên trong có cất giấu 01 bịch nylon kích thước (4 x 5,6)cm, có rãnh gài, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là chất ma túy nên phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Qua điều tra, Nguyễn Minh C khai nhận nguồn gốc bịch ma túy Nguyễn Minh C tàng trữ là mua của một người thanh niên tên “Th”, ở Đ, huyện KL nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể vào khoảng 6/2021 với số tiền 3.000.000

đồng, Nguyễn Minh C mang về nhà sử dụng một phần, còn lại cất giấu trong gói thuốc Hero để sử dụng tiếp thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 780/KL-KTHS ngày 06/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau (BL 24):

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7772 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,6834 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 780/2021.

Vật chứng trong vụ án:

1) Một bịch nylon kích thước (4 x 5,6)cm, có rãnh gài, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng là ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,6834 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 780/2021);

2) Một xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: AIR BLADE, màu sơn: trắng-xám-đen, biêm kiểm soát: 68H1-058.70, số máy: JF46E-5119534, số khung: RLHJF4614EY419908 (đã qua sử dụng);

3) Một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7, số IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 865349049115962, số IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 865349049535961, màu xanh (đã qua sử dụng).

4) Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 356940112345167, số IMEI 2: 356940117345162 (đã qua sử dụng).

Vật chứng mục số 1 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; vật chứng số 2 đã trả lại cho ông Ngô Văn B là chủ sở hữu; vật chứng số 3, 4 đã trả lại cho bị can Nguyễn Minh C (BL 09);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là chất ma túy theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 31/7/2021, tại khu vực trước cổng Trường tiểu học B thuộc Khu phố X, phường B, thành phố H, tổ tuần tra kiểm soát dịch bệnh Covid-19 của lực lượng Công an thành phố H phát hiện Nguyễn Minh C vi phạm về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 nên mời về trụ sở Công an phường B làm việc. Qua làm việc, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Minh C đang mặc có một gói thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, bên

trong có cất giấu 01 bịch nylon kích thước (4 x 5,6) cm, có rãnh gài, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7772 gam, mục đích để sử dụng (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hành vi của bị cáo C đã cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gián tiếp gây nguy hại cho sức khỏe của bản thân khi sử dụng ma túy. Trên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền về tác hại của ma túy, cũng như Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, đặc biệt trong thời gian H đang thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, tuy không có tiền án, nhưng năm 2017 bị cáo có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, nay đã được xóa tiền sự nhưng Hội đồng xét xử đánh giá nhân thân của bị cáo không tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,6834 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 780/2021. Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn B, bị cáo Nguyễn Minh C.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 24/11/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong Trần Minh D và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm có: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,6834 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 780/2021.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSHT ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và B bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

- Ghi nhận Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 03/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 01/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc

trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn B, bị cáo Nguyễn Minh C.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND P. B, HT-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HsVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng